

Biểu A1.2**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ**

Tên trường: THPT Lý Thường Kiệt.

A. Tình hình cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích đất: 16000 m²
- Tổng diện tích sử dụng: 16000 m²
- Bình quân diện tích đất/học sinh (các huyện) hoặc diện tích sử dụng (các quận): 10.8 m²
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số:

1. Phòng học văn hóa:

Phòng học	Tổng số	Chia ra	
		Kiên cố	Bán kiên cố
Phòng học văn hóa	30	30	

2. Phòng bộ môn (thực hành, thí nghiệm):

Phòng bộ môn	Tổng số	Diện tích	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn (ghi rõ nội dung chưa đạt)
1. Vật lý	2	86m ² /phòng	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	2	13.2m ² /phòng	x	
2. Hóa học	1	86m ² /phòng	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	13.2m ² /phòng	x	
3. Sinh học	1	86m ² /phòng	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	1	13.2m ² /phòng	x	
4. Công nghệ	2	86m ² /phòng	x	
<i>Phòng chuẩn bị</i>	2	13.2m ² /phòng	x	
5. Ngoại ngữ	3	86m ² /phòng	x	
6. Tin học	2	86m ² /phòng	x	
<i>Số máy vi tính</i>	40	x	x	x
7. Phòng Âm nhạc	1	93m ² /phòng	x	
8. Phòng Mỹ thuật	1	93m ² /phòng	x	
9. Phòng khoa học xã hội	1	86m ² /phòng	x	
10. Phòng đa năng	1	86m ² /phòng	x	



11. Thư viện	1	240m ² /phòng	x	
<i>Số lượng sách, tài liệu tham khảo</i>	16.956 bản.		x	x
12. Nhà thể chất	1	600 m ²	x	
13. Phòng Y tế	1	20 m ² /phòng	x	

3. Nhà vệ sinh:

+ Nhà vệ sinh dành cho học sinh: Tổng số: 12 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

+ Nhà vệ sinh cho giáo viên: Tổng số: 6 nhà

Trong đó: Đạt chuẩn ☒ Chưa đạt chuẩn ☐

B. Tình hình trang thiết bị:

Nội dung	Tổng số	Đang sử dụng	Đề nghị thay thế
1. Bàn ghế học sinh	408	408	
+ Loại 1 chỗ ngồi	240	240	
+ Loại 2 chỗ ngồi	168	168	
2. Bàn ghế giáo viên	20	20	
3. Bảng	22	20	02
Trong đó: <i>Bảng thông minh</i>	01	01	01
4. Máy vi tính	77	77	10
Chia ra:	67	67	20
+ Dùng cho HS			
+ Dùng cho Quản lý	10	10	
+ Kết nối Internet	10	10	
5. Số máy in, máy scan	07	05	02
6. Máy chiếu Projecter	16	16	01
7. Máy photocopy	02	01	01
8. Tivi			
9. Khác			

Người lập biểu

Vũ Thị Thanh Tâm

Hà Nội ngày 17 tháng 2 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu)

Dương Hai Bẩy Mươi



Biểu A1.1**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN
VÀ NHÂN VIÊN NĂM HỌC 2025-2026****(Dành cho trường THPT công lập và trường công lập tự chủ)**

- Tên trường: **THPT Lý Thường Kiệt**
- Địa chỉ: **Tổ 11 phường Thượng Thanh, quận Long Biên.**
- Điện thoại liên hệ : **02438775828**
- Hiệu trưởng: **Dương Hai Bảy Mươi.** Điện thoại liên hệ : **0865281816.**
- Diện tích đất: **16000 m²,** Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: (có/chưa) chưa,
Số sổ, ngày cấp (nếu có).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH giao năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tăng /giảm	Kế hoạch năm 2025
1	Tổng số cán bộ, giáo viên, CNV (có mặt 30/12/2024). <i>Chia ra :</i>	Người	71	73	+2	96
	- Cán bộ quản lý	Người	03	03	0	3
	Đạt chuẩn trở lên	Người	03	03	0	03
	- Giáo viên	Người	59	62	+3	79
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	55	53	-2	60
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	4	9	+5	19
	Đạt chuẩn trở lên	Người	18	22	+4	23
	- Nhân viên	Người	9	8	-1	14
	<i>Trong đó: - Biên chế</i>	Người	5	1	-4	5
	<i>- Hợp đồng</i>	Người	4	7	-3	9
2	Tổng số lớp	Lớp	33	33	0	35
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Lớp	11	11	0	13
	<i>Lớp 11</i>	Lớp	11	11	0	11
	<i>Lớp 12</i>	Lớp	11	11	0	11
3	Tổng số học sinh	Học sinh	1485	1477	-8	1575
	<i>Chia ra: Lớp 10</i>	Học sinh	495	481	-14	585
	<i>Lớp 11</i>	Học sinh	495	498	+3	495
	<i>Lớp 12</i>	Học sinh	495	498	+3	495

Hà Nội, ngày 17 tháng 2 năm 2025

Người lập biểu

Vũ Thị Thanh Tâm**Dương Hai Bảy Mươi**